

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07-11-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H; xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Ngô Tấn A; xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện B, thành phố Hải Phòng. Anh Ngô Tấn A hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:

Chị và anh Ngô Tấn A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 10, quận

Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh ngày 15 tháng 8 năm 1998. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, anh A ham chơi, nghiện ma túy, phải đi cai nghiện nhiều lần không có kết quả. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả, chị và anh A sống ly thân từ năm 2016 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ, nghĩa vụ vợ chồng. Từ ngày 05/6/2018, anh Ngô Tấn A đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, thành phố Hải Phòng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo với thời hạn là 12 tháng, từ ngày 05/6/2018 đến ngày 05/6/2019. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Tấn A.

Về con chung: Chị và anh Ngô Tấn A có 02 con chung là Ngô Hoàng L, sinh năm 1998 và Ngô Phạm Thanh Th, sinh ngày 06/11/2003. Hiện nay, cháu L đã trưởng thành, cháu Thảo do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị và anh A tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh A tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Ngô Tấn A trình bày:

Anh xác nhận về thời điểm, điều kiện kết hôn như nội dung chị H trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách. Anh thường xuyên chơi bời, bị mắc nghiện ma túy. Anh đã phải đi cai nghiện nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ ngày 05/6/2018, anh đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, thành phố Hải Phòng theo quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo với thời hạn là 12 tháng, từ ngày 05/6/2018 đến ngày 05/6/2019. Mâu thuẫn vợ chồng anh đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng anh sống ly thân từ năm 2016 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ, nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, chị H xin ly hôn anh, anh A cũng đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung như chị H trình bày. Hiện nay, cháu Long đã trưởng thành. Anh A đang đi cai nghiện bắt buộc nên anh đề nghị để chị H trực tiếp nuôi con chung Ngô Phạm Thanh Th. Mức cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị H tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, về thu thập chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của những người tham gia tố tụng, căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xét những nội dung sau:

- + Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Ngô Tấn A.

- + Về con chung: Đề nghị giao con chung là Ngô Phạm Thanh Th, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2003 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- + Về tài sản chung, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xét.

- + Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 và điểm c khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa nguyên đơn là chị Phạm Thị H và bị đơn là anh Ngô Tấn A có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở tại Thôn H, xã T, huyện B, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn là anh Ngô Tấn A đã nhận được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của

Tòa án về việc thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh A có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Ngô Tấn A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/8/1998 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được 10 năm sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, anh A nghiện ma túy phải đi cai nghiện nhiều lần. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ, nghĩa vụ vợ chồng. Nay chị H xin ly hôn với anh A, anh A đồng ý ly hôn chị H. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H xin ly hôn với anh Ngô Tấn A.

[3] Về con chung: Chị H và anh A có 02 con chung là Ngô Hoàng L, sinh năm 1998 và Ngô Phạm Thanh Th, sinh ngày 06/11/2003. Hiện nay, cháu L đã trưởng thành. Chị H xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Phạm Thanh Th, anh A cũng đồng ý. Xét thấy từ khi chị H và anh A sống ly thân đến nay, con chung Ngô Phạm Thanh Th do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị H có việc làm ổn định, có thu nhập, có nơi ở và cư trú ổn định nên đảm bảo được việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung được tốt. Anh A hiện đang đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, thành phố Hải Phòng. Cháu Thanh Th trên 07 tuổi, có đơn đề nghị xin được ở với mẹ cháu là chị Phạm Thị H. Biên bản xác minh và biên bản lấy lời khai của người làm chứng đều thể hiện quan điểm đề nghị để chị H trực tiếp nuôi con chung Ngô Phạm Thanh Th. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị H nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị H và anh A xin tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh A tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Ngô Tấn A.

2. Về con chung: Giao con chung là Ngô Phạm Thanh Th, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2003 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số **0001134 ngày 15 tháng 8 năm 2018** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS huyện B;
- UBND phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Tuyền

